|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**Ngày soạn: Ngày giảng:**

**Tiết 3**  **- Bài 2: LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HỌC SINH**

*( Tiết 1 )*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những nội dung chính của Luật Nghĩa vụ quân sự; Nghị định của chính phủ về thực hiện nghĩa vụ tham gia công an nhân dân.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

**-** Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

- Biết đăng kí và thực hiện nghĩa vụ quân sự.

**Năng lực chuyên biệt:** - Xác định trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc.

**3. Phẩm chất**

Xây dựng niềm tự hào và trân trọng truyền thống vẻ vang của quân đội nhân dân Việt Nam, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng phục vụ trong ngạch dự bị động viên

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

* Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu của buổi học lý thuyết.
* Nghiên cứu bài 2, mục I trong SGK, SGV

**2. Học sinh**

* Đọc trước bài 2 trong SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:**Kiểm tra bài cũ và giới thiệu bài mới

**c. Sản phẩm:** HS lắng nghe GV, trả lời các câu hỏi

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Giáo Viên:** - Kiểm tra bài cũ: ?

- Giới thiệu bài mới: Luật nghĩa vụ quân sự năm 1981 đã được Quốc Hội khoá VII thông qua tại kỳ họp thứ 2 (30/12/1981) thay thế luật nghĩa vụ quân sự năm 1960. Tuy nhiên, từ đó đến nay, trước yêu cầu của từng giai đoạn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, Luật này đã được Quốc Hội lần lượt sửa đổi bổ sung vào các năm 1990, 1994, 2005, 2015

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: I. MỘT SÔ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ**

1. Nghĩa vụ quân sự, đối tượng đăng kí nghĩa vụ quân sự và hồ sơ, thủ tục đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu (15 phút)

**a. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được đối tượng đăng kí nghĩa vụ quân sự và hồ sơ, thủ tục đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu.

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

**c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV đặt câu hỏi:  **Câu 1.** Nghĩa vụ quân sự là gì? Đối tượng nào được đăng kí, không được đăng kí nghĩa vụ quân sự?  **Câu 2.** Hồ sơ, thủ tục đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu bao gồm những gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài của giáo viên  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **Đại diện HS trả lời câu hỏi**  HS khác nhận xét và bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV đánh giá kết quả của HS, chốt kiến thức  HS nghe và ghi chép ý chính | **I. MỘT SÔ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ**  **1. Nghĩa vụ quân sự, đối tượng đăng kí nghĩa vụ quân sự và hồ sơ, thủ tục đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu.**  a. Nghĩa vụ quân sự và đối tượng đăng kí nghĩa vụ quân sự  - Nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ vẻ vang  của công dân phục vụ trong Quân đội nhân dân. Công dân trong độ tuổi thực hiện nghãi vụ quan sự, không phân biệt dân tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi cư trú phải thực hiện nghĩa vụ Quân sự theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự.  - Đối tượng đăng kí nghĩa vụ quân sự gồm công dân nam đủ 17 tuổi trở lên và công dân nữ đủ 18 tuổi trở lên có ngành, nghệ chuyên môn phủ hợp vêu cầu của Quân đội nhân dân.  b. Đối tượng không được đăng kí nghĩa vụ quân sự  - Công dân thuộc một trong các trường hợp sau không được đăng kí nghãi vụ quân sự:  - Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, dang chấp hành hinh phạt tủ, cải tạo không giam g¡ữ, quản chế hoặc đã chấp hành hình phạt tù xong nhưng chưa được xoá án tích.  - Đang bị áp dụng hiện pháp giáo dục lại xã, phường, thị trắn hoặc dưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc  - Bị tước quyền phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân.  c) Hồ sơ, thủ tục đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu  - Hỗ sơ: Phiếu tư khai sức khoẻ nghĩa vụ quân sự: bản chụp căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy khai sinh.  Thủ tục:  + Tháng Tư hằng năm, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện ra lệnh gọi công dân đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu.  - Ban Chi huy quần sự cấp xã chuyên Lệnh gọi đãng kí nghĩa vụ quần sự đến công dân cư trú tại địa phương trước thời hạn đăng kí nghĩa vụ quản sự 10 ngày  + Công dân trực tiếp đãng kí nghĩa vụ quân sự tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.  - Ban Chi huy quân sự cắp xã hướng dẫn công dân ghi Phiều tự khai sức khoẻ nghĩa vụ quân sự, Số danh sách công dân nam đủ 17 tuổi trong năm và Số đãng kí công dân sẵn sàng nhập ngũ; chuyển Giây chứng nhận đăng kí nghĩa vụ quần sự cho công dân. |

**Hoạt động 2:** **I. MỘT SÔ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ**

**2. Nhập ngũ.** (10 phút)

**a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu các nội Nhập ngũ

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

**c. Sản phẩm:** Nội dung cơ bản của của nhập ngũ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV đặt câu hỏi:  **Câu 3.** Em hãy nêu độ tuổi, tiêu chuẩn và thời gian gọi công dân khám sức khỏe, nhập ngũ.  **Câu 4**. Tạm hoãn, miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân nào?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài của giáo viên  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Học sinh ghi nhận ý chính.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV chốt kiến thức | **I. MỘT SÔ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ**  **2. Nhập ngũ.**   1. Độ tuổi, tiêu chuẩn và thời gian gọi công dân   khám sức khỏe, nhập ngũ.  - Công dân đủ 18 tuổi được gọi nhập ngũ; độ tuổi gọi nhập ngũ từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi; công dân được đào tạo trình độ cao đẳng, đại học đã được tạm hoãn gọi nhập ngũ thì độ tuổi gọi nhập ngũ đến hết 27 tuổi.  - Công dân đủ được gọi nhập ngũ khi đủ các tiêu chuẩn sau: lí lịch rõ rang; chấp hành nghiêm đường lối, chủ chương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; đủ sức khỏe phục vụ tại ngũ theo quy định; trình độ văn hóa phù hợp.  **-** Công dân thuộc diện gọi nhập ngũ được khám sức khỏe. Thời gian khám từ ngày 1 tháng 11 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.  **-** Hàng năm, gọi công dân nhập ngũ 1 lần vào tháng 2 hoặc tháng 3; trường hợp cần thiết vì lí do quốc phòng an ninh thì được gọi công dân nhập ngũ lần thứ 2. Đối với địa phương có thảm họa hoặc dịch bệnh nguy hiểm thì được điều chỉnh thời gian gọi nhập ngũ.  b. Tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ.  - Tạm hoãn gọi nhập ngũ với những công dân sau:  + Chưa đủ sức khỏe phục vụ theo kết luận của hội đồng khám sức khỏe  + Đang phải đi làm để nuôi người thân: Phải thỏa các điều kiện: Là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; trong gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra.  + Một con của bệnh binh, người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.  + Có anh, chị hoặc em ruột là hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ; hạ sĩ quan, chiến sĩ thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; + Người thuộc diện di dân, giãn dân trong 03 năm đầu đến các xã đặc biệt khó khăn theo dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trở lên quyết định;  + Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.  + Đang học tại cơ sở giáo dục PT; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo.  + là dân quân thường trực.  - Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân sau:  + Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một; + Một anh hoặc một em trai của liệt sĩ.  + Một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên. + Người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân. + Cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên  - Công dân thược diện tạm hoãn gọi nhập ngũ, nếu không còn lí do tạm hoãn thì được gọi nhập ngũ. |

**Hoạt động 3:** **I. MỘT SÔ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ** **- 3. Tại ngũ; 4. Phòng, chống vi phạm pháp luật về thực hiện nghĩa vụ quân sự.** (10 phút)

**a. Mục tiêu:** HS tìm hiểu các nội Nhập ngũ

**b. Nội dung:** HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao

**c. Sản phẩm:** Nội dung cơ bản của của nhập ngũ.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV đặt câu hỏi:  **Câu 5.** Em hãy nêu nghĩa vụ phục vụ tại ngũ của công dân. Những trường hợp nào được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình.  **Câu 6**. Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ được quy định như thế nào?  **Câu 7.** Chế độ, chính sách của công dân trong thực hiện nghĩa vụ quân sự được quy định tại văn bản nào?  **Câu 8.** Các hành vi nào bị nghiêm caamstrong thực hiện nghĩa vụ quân sự?  Câu 9. Hành vi nào trong thực hiện nghĩa vụ quân sự bị xử phạt vi phạm hành chính.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Qua khái quát của giáo viên học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài của giáo viên  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Học sinh ghi nhận ý chính.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV chốt kiến thức | **I. MỘT SÔ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NGHĨA VỤ QUÂN SỰ**  **3. Tại ngũ.**  **a. Nghĩa vụ phục vụ tại ngũ.**  - Công dân nam trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quan sự  có nghĩa vụ phục vụ tại ngũ trong Quân đội nhân dân.  - Công dân phục vụ trong lực lượng cảnh sát biển và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân được coi là thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.  **b. Công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình.**  công dân thuộc một trong các trường hợp sau được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự trông thời bình:  - Là dân quân thường trực có ít nhất 24 tháng phục vụ.  - Hoàn thành nhiệm vụ tham gia công an xã liên tục từ đủ 36 tháng trở lên.  - Là cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên tốt nghiệp đại học trở lên, đã được đào tạo và phong quân hàm sĩ quan dự bị;  - Tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp tình nguyện phục vụ tại đoàn kinh tế-quốc phòng từ đủ 24 tháng trở lên theo đè án do Thủ tướng Chính phủ quyết định.  - Phục vụ trên tàu kiểm ngư từ đủ 24 tháng trở lên.  **c. Thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan, binh sĩ**  **-** Trong thời bình: Thời hạn phục vụ là 24 tháng; trường hợp để bảo đảm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu hoặc đang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn, thời hạn được kéo dài nhưng không quá 6 tháng.  - Trong tình trạnh chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp về quốc phòng: thực hiện theo lệnh tổng động viên hoạc động viên cục bộ  **d. Chế độ chính sách của công dân trong thực hiện NVQS.**  Nghị định số 13/2016/NĐ-CP ngày 19-22016 của chính phủ có Chương II gồm 4 điều ( điều 11-14) quy định chế độ chính sách của công dân trong thời gian đăng kí, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự. Nghị định 27/2016/NĐ-CP ngày 6-4-2016 của chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phực vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.  **4. Phòng, chống vi phạm pháp luật về thực hiện nghĩa vụ quân sự.**  a. Các hành vi bị nghiêm cấm  Các hành vi sau bị nghiêm cấm trong thực hiện nghĩa vụ quần sự:  Trốn tránh thực hiện nghĩa vụ quân sự, chống đối, cản trở việc thực hiện nghĩa vụ quân sự, gian dối trong khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự, lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về nghĩa vụ quần sự, sử dụng hạ sĩ quan, binh sĩ trái quy định của pháp luật, xâm phạm thân thể, sức khoẻ; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của hạ sĩ quan, binh sĩ.  b. Xử phạt vi phạm hành chính.  Xử phạt bằng hình thức cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với các hành vi sau:  Không đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu. Không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm kiếm tra, khám sức khoẻ mà không có lí do chính đáng; cố ý không nhận lệnh gọi kiếm tra, khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự mà không có lí do chính đáng; gian dối làm sai lệch  kết quả phân loại sức khoẻ của mình nhằm trốn tránh nghĩa vụ quần sự; đưa tiền, tải sản, hoặc lợi ích vật chất khác trị giá đến dưới 2 triệu đồng cho cán bộ, nhân viên y tế hoặc người khác để làm sai lệch kết quả phân loại sức khoẻ của người được kiểm tra hoặc người được khám sức khoẻ nhằm trồn tránh nghĩa vụ quân sự, không chấp hành lệnh gọi kiểm tra, khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự. Không có mặt đúng thời gian hoặc địa điểm tập trung ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lí do chính đáng: gian đối nhằm trồn tránh thực hiện lệnh gọi nhập ngũ sau khi đã có kết quả khám tuyến sức khoẻ nghĩa vụ quân sự đủ điều kiện nhập ngũ theo quy định; không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi

1. Căn cứ vào ngày sinh của mình, em hãy xác định khoảng thời gian đăng kí nghĩa vụ quân sự lần đầu, khám sức khoẻ và nhập ngũ của em?

2. Anh Kiên đồng thời nhận được lệnh gọi nhập ngũ và giấy báo nhập học đại học. Quyết, em trai anh Kiên nói: "Anh nên đi học đại học vì anh được tạm hoãn gọi nhập ngũ khi có giấy báo nhập học”. Anh Kiên trả lời: “Anh sẽ xung phong đi bộ đội, hết thời hạn phục vụ tại ngũ anh đi học đại học cũng chưa muộn”. Em đồng ý với ý kiến của Quyết hay anh Kiên? Vi sao?

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Giáo viên khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học. Nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài để học sinh hình thành kiến thức hoàn thành phần luyện tập.

**Hs:** gọi 1 – 2 hs trả lời câu hỏi và để lớp đóng góp ý kiến xây dựng cho nội dung trên

**Gv:** khái quát và đưa đáp án

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để vận dụng hoàn thành phiếu trả lời trác nghiệm.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV đặt câu hỏi: hoàn thành phiếu câu hỏi trắc nghiệm**

**HS:** Trả lời các câu hỏi

**\* Hướng dẫn về nhà**

Hướng dẫn nội dung ôn tập, nhận xét đánh giá và kết thúc buổi học.

Chuẩn bị trước bài mới.

- Nhận xét buổi học.